

Bản án số: 88/2020/HS-ST
Ngày 14-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Bạ
bà Võ Thị Bời

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: ông Lê Đình Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Phước H - sinh năm 1977 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xã H - thị trấn L - huyện L - Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: sống lang thang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Phước N và bà Nguyễn Thị T (1958); Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: + Bản án số 11/1996/HSST ngày 03/6/1996, Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/1996, + Bản án số 76/2009/HSST ngày 07/8/2009, Tòa án nhân dân thị xã G xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, + Bản án số 24/2010/HSST ngày 19/4/2010, Tòa án nhân dân thị xã G xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Tổng hợp hình phạt chung là 02 năm 6 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2012; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2019; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trương Quốc A - sinh năm 1991

Trú tại: 238 đường 2 - phường V - tp. N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn S - sn 1984

Trú tại: xã A - huyện T - Phú Yên; Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Nguyễn H - sinh năm 1971; Vắng mặt.
Trương Quốc D - sinh năm 1993; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 01/10/2019, Võ Phước H đi đến công viên T, đối diện cà phê B, H quan sát thấy xe máy Honda hiệu Vision màu đen, biển kiểm soát 79N1-592.75 của anh Trương Quốc A để ở công viên, có khóa cổ nhưng không ai trông coi. Vì thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên H nảy sinh ý định trộm cắp xe máy nói trên. H đi mượn một cái búa dài khoảng 30cm tại công trình xây dựng số 10/11^C đường P - phường X - tp. N rồi quay lại lén lút đập phá ổ khóa xe máy trên. Cùng thời điểm đó ông Nguyễn H ngồi uống cà phê tại quán B đối diện công viên quan sát thấy H phá khóa xe nên báo Công an phường L. Sau khi H phá được khóa xe máy trên và dắt bộ kiểm tiệm sửa xe để sửa ổ khóa thì bị Công an phường L bắt giữ H cùng tang vật là xe máy Honda hiệu Vision màu đen, biển kiểm soát 79N1-592.75

Tại bản kết luận định giá tài sản số 530/HĐĐG ngày 02/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N xác định: một xe máy Honda hiệu Vision, biển kiểm soát 79N1-592.75 có giá trị 11.480.000đ.

Trong quá trình điều tra, Võ Phước H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSNT ngày 17/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Võ Phước H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vật chứng: đề nghị trả lại 01 cây búa đinh cho chủ sở hữu. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: bị hại Trương Quốc A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn S, người làm chứng Nguyễn H, Trương Quốc D đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đối với những người này.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định ngày 01/10/2019, lợi dụng sự sơ hở của anh Trương Quốc A, bị cáo đã sử dụng búa mượn của anh S để phá khóa xe của anh A và chiếm đoạt tài sản của anh A. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo H với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đây là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trương Quốc A đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Cây búa bị cáo sử dụng để đập phá khóa xe của anh A là của anh S. Tuy nhiên, anh S không biết bị cáo H mượn búa của mình để dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho anh S.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn S khi cho bị cáo H mượn búa, anh S không biết H dùng búa vào việc trộm cắp tài sản của người khác nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Phước H.

Xử phạt: bị cáo Võ Phước H 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Võ Phước H với bị hại Trương Quốc A.

Về vật chứng: trả lại 01 (một) chiếc búa đinh dài 30cm bằng kim loại màu đen cho anh Nguyễn Văn S.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Phước H nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tp. N;
- Công an tp. N;
- Chi cục thi hành án dân sự tp. N;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.